TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 04 – 06 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng

2. Bà Triệu Bùi Bích Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Khuất Hữu Ánh và ông Nông Anh Vượng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Xuân N, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Xuân T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1994; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 14/2/2022 bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngô Xuân N đã nộp phạt ngày 06/4/2022.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo do*** Đoàn Luật sư tỉnh T ***cử***: Luật sư Nguyễn Đình S, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phùng Đức H1, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

**** Người chứng kiến:***

1. Anh Dương Đức M, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Mới, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Đào Mạnh K, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm M, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

* ***Người tham gia tố tụng khác:*** Đồng chí Nguyễn Văn Đ - Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh T. (Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại địa bàn Tổ dân phố H, phường T, TP S, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Ngô Xuân N (sinh năm: 1988, trú tại: Tổ dân phố A, phường M, TP S, tỉnh Thái Nguyên) và Bùi Thị Thùy L (sinh năm: 1994, trú tại: Tổ H, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên) đang đi trên xe ôtô nhãn hiệu Huyndai Accent màu trắng, biển kiểm soát: 20A- 637.84 do N điều khiển có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra trên xe ôtô phát hiện, tạm giữ: Tại hộc để đồ cạnh cần số có: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa thực vật màu nâu (Niêm phong bì ký hiệu B), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu xám, bên trong gắn thẻ sim số 0982.889.863. Kiểm tra Bùi Thị Thùy L, tạm giữ 01 điện thoại Iphone 16 Promax màu xám, gắn thẻ sim số: 0389.346.555. Kiểm tra người đối với Ngô Xuân Nguyên phát H2, thu giữ: Tại túi quần bên phải phía sau Nguyên đang mặc có 01 phong bì cũ màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 100 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh (Niêm phong bì ký hiệu A), Nguyên khai đó là ma túy tổng hợp dạng "đá", "ngựa" và cần sa của N mang đi bán. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng rồi đưa N và L cùng toàn bộ đồ vật, phương tiện có liên quan về Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Xuân N tại tổ H, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ: Tại ngăn để đồ tủ quần áo tại phòng ngủ tầng hai 05 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng bên ngoài dán 02 vòng

băng dính màu đen vuông góc với nhau (Niêm phong bì ký hiệu MT). Ngoài ra còn tạm giữ: 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Pocket Scale màu đen; số tiền 300.000.000 đồng tiền Ngân hàng N1. Đồng thời cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi làm việc là kho chứa hàng kinh doanh tự do của N tại tổ I, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Mở niêm phong đối với 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax đã tạm giữ, kết quả: Không phát hiện nội dung có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất tinh thể, viên nén, thực vật màu nâu, chất bột màu trắng đã thu giữ, kết quả: Niêm phong A: Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là: 9,629 gam; 100 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là: 10,069 gam; 01 viên nén màu xanh có khối lượng là: 0,097 gam. Niêm phong B: Số thực vật khô màu nâu có khối lượng là: 0,968 gam. Niêm phong MT: Số chất bột màu trắng có khối lượng: 69,753 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ mẫu gửi giám định (Niêm phong bì ký hiệu A1, A2, A4, A6, MT1).

Tại Bản kết luận giám định số **37** ngày 24/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng: 9,629 gam.

- Các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng: 10,069 gam.

- 01 viên nén màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A6 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng: 0,097 gam.

- Thực vật khô màu nâu trong bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại cần sa; Khối lượng: 0,968 gam.

- Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu MT1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; Khối lượng: 69,753 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do bản thân làm ăn, kinh doanh thua lỗ dẫn đến việc phải vay nợ nhiều người, không có khả năng chi trả nên Ngô Xuân N nảy sinh ý định tìm kiếm nguồn ma túy để bán cho người khác kiếm lời. N đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu xám gắn thẻ sim số 0982.889.863 của mình, tìm kiếm các hội nhóm ẩn danh trên các trang mạng xã hội như Facebook, Z, T3.... để tìm người bán ma túy, rồi tham gia vào một hội nhóm trên Telegram (Không xác định được tên nhóm) thì có tài khoản (Đến nay tài khoản không còn tồn tại) liên hệ với N giới thiệu có ma túy bán. N hỏi mua ma túy loại "đá", "ngựa" thì người này đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu vực nút giao T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 13/12/2024, người có tài khoản Telegram trên gọi điện bảo N ra nút giao T như đã hẹn để mua bán ma túy. Sau đó N một mình đi đến địa điểm trên thì gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi *(Không rõ họ tên, địa chỉ)* rồi đưa cho người này số tiền 36.000.000 đồng. Người nam giới nhận tiền và đưa lại cho N 05 túi nilon màu trắng chứa ma túy Heroine, 01 túi nilon

màu trắng chứa ma túy đá, 01 túi nilon màu xanh chứa 100 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh (ma túy ngựa), 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy cần sa. Nguyên mang tất cả số ma túy trên về cất giấu tại nơi làm việc là kho chứa hàng kinh doanh tự do của N thuộc tổ dân phố I, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và truy cập vào ứng dụng Telegram đăng bài bán ma túy trong các hội nhóm. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, có một người nam giới (Không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ qua ứng dụng T3 với N để hỏi mua ma túy với số lượng 10 gam ma túy "đá" và 100 viên ma túy "ngựa", N đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu vực cổng trường Cao đẳng C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó N điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu trắng, biển kiểm soát 20A- 637.84 đến nơi làm việc là kho chứa hàng kinh doanh tự do tại tổ I, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên lấy tất cả số ma túy đã mua được nêu trên, rồi đi về nhà bố mẹ vợ của N tại tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, N đã cất giấu 05 túi nilon chứa ma túy Heroine vào bên trong tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng N rồi mang theo 01 túi ma túy "đá" và 101 viên ma túy "ngựa", 01 túi ma túy cần sa và rủ Bùi Thị Thùy L đi cùng (N giấu không nói cho L biết về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình). Đến 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, khi N điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 20A-637.84 chở vợ là Bùi Thị Thùy L, đến khu vực tổ dân phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,968 gam ma túy cần sa, 19,795 gam ma túy Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N, Cơ quan Công an tiếp tục thu giữ 69,753 gam ma túy loại Heroine.

Lời khai của Ngô Xuân N phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến...và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Đối với các đồ vật, tài sản Cơ quan điều tra đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định: 01 xe ôtô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu trắng biển kiểm soát 20A-637.84 thuộc sở hữu của anh Phùng Đức H1, sinh năm 1994, trú ở tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 15/12/2024 anh H1 cho N mượn chiếc xe trên, nhưng không biết về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax thuộc sở hữu của Bùi Thị Thùy L, tiến hành mở niêm phong không phát hiện dữ liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội; Số tiền 300.000.000 đồng tiền Ngân hàng N1 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963, trú ở tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (là mẹ vợ của N) gửi cất nhờ ở két sắt của vợ chồng N. Tài liệu điều tra xác định các chủ sở hữu trên đều không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Ngô Xuân N, nên ngày 10/3/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại các đồ vật, tài sản nêu trên cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Xác minh tài sản của Ngô Xuân N tại nơi bị cáo thường trú, kết quả: Bị không có tài sản gì có giá trị.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTN, ngày 18/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Xuân N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ngô Xuân N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 đến 16 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon, cân tiểu ly đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax của bị cáo;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị sau khi đối đáp với Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Đức H1, vắng mặt người chứng kiến là anh Dương Đức M và anh Đào Mạnh K, tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Đức H1 và những người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, ngày 13/12/2024, tại khu vực nút giao T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Ngô Xuân N đã mua của một người nam giới (Không rõ họ tên, địa chỉ) 05 túi ma túy Heroine, 01 túi ma túy đá, 101 viên ma túy tổng hợp, 01 túi ma túy cần sa hết số tiền 36.000.000 đồng rồi mang về cất giấu tại nơi làm việc tại kho chứa hàng và nơi ở của mình mục đích để bán. Đến 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, N mang theo 1 phần ma túy rồi đến khu vực tổ dân phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để bán, khi chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,968 gam ma túy cần sa, 19,795 gam ma túy Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N, Cơ quan Công an tiếp tục thu giữ 69,753 gam ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng chất ma túy Ngô Xuân N phải chịu trách nhiệm hình sự là: 69,753 gam Heroine, 19,795 gam Methamphetamine và 0,968 gam cần sa.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, nhân thân bị cáo đã từng bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu MT1, MT2, A1, A2, A3, A4, A5, A6 và 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Pocket Scale.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax đã qua sử dụng của bị cáo, xác định điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma tuý nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét xem xét theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Đối với Bùi Thị Thùy L (vợ của N), là người đi trên xe ôtô và ở cùng N, do L không biết về hành vi phạm tội của N nên không đồng phạm. Ngày 16/12/2024 Cơ quan điều tra đã Quyết định trả tự do đối với Bùi Thị Thùy L.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua của người nam giới sau đó bán 1 phần cho một người nam giới (đều không rõ họ tên, địa chỉ), do bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Xuân N 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo 05 (năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu MT1 trên mép dán có chữ ký của Đào Đức T4, Nguyễn Thành T5 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 69,743 gam mẫu MT1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu MT1 vụ Ngô Xuân N.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký của Đào Đức T4, Nguyễn Thành T5 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 9,876 gam mẫu A2 còn lại sau giám định vụ Ngô Xuân N.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Đào Đức T4, Nguyễn Thành T5 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 9, 556 gam mẫu còn lại sau giám định vụ Ngô Xuân N.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A4 trên mép dán có chữ ký của Đào Đức T4, Nguyễn Thành T5 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,763 gam mẫu A4 còn lại sau giám định vụ Ngô Xuân N.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A6 trên mép dán có chữ ký của Đào Đức T4, Nguyễn Thành T5 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Mẫu A6 đã sử dụng hết. Hoàn trả vỏ bao gói mẫu A6 còn lại sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký của Ngô Xuân N, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an T6, tỉnh Thái Nguyên. Bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A5 trên mép dán có chữ ký của Ngô Xuân N, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an T6, tỉnh Thái Nguyên. Bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu B.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu MT2 trên mép dán có chữ ký của Ngô Xuân N, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an T6, tỉnh Thái Nguyên. Bên trong có vỏ niêm phong cũ và các vỏ túi nilon.

- 01 (Một) cân tiểu ly nhãn hiệu Pocket Scale.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu G trên mép dán có chữ ký của Ngô Xuân N, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an T6, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu xám, tạm giữ của Ngô Xuân N.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 56 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T *và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 15/4/2025*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận